

Số: 10/2026/CBTT-CT

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 05 năm 2026

“CBTT V/v thông báo không đáp ứng điều
kiện công ty đại chúng của DBM”

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk.
Mã chứng khoán: DBM
- Trụ sở chính** : 9A Hùng Vương, Phường Buon Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk.
- Điện thoại** : 02623.812394
- Fax** : 02623.858805
- Loại thông tin công bố:** Bất thường
- Người thực hiện công bố thông tin:** Phan Thành Trinh – Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc.
- Nội dung thông tin công bố:**

Ngày 27/05/2026 Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk nhận được thông báo số 44494/UBCK-GSDC ngày 25/05/2026 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông báo không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng của DBM.

Ngày 28/05/2026 Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk có Công văn Số 06/2026/GT Về việc giải trình thông báo không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng của DBM.

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày 11/04/2026, tại địa chỉ: <http://bamepharm.com.vn>, chuyên mục “Cổ đông”.

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải website công ty;
- Lưu NPTQTCT.

Tài liệu đính kèm:

Thông báo 44494/UBCK-GSDC
Công văn Số: 06/2026/GT



PHAN THÀNH TRINH

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4494/UBCK-GSĐC

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

V/v thông báo không đáp ứng điều kiện
công ty đại chúng của DBM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số..... ngày 27/05/2026

Kính gửi: Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính (Luật số 56/2024/QH15);

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025 quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán;

Căn cứ Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk lập ngày 30/03/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) có ý kiến như sau:

Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk (Công ty/UPCoM: DBM) không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 do vốn điều lệ không đáp ứng điều kiện từ 30 tỷ đồng trở lên tại ngày 31/12/2025 (Theo Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025, Công ty có vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025 là 19.415.880.000 đồng, nhỏ hơn mức 30 tỷ đồng theo quy định).

Đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi việc đáp ứng điều kiện công ty đại chúng, sau 01 năm kể từ ngày 30/3/2026:

- Trường hợp Công ty vẫn không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, đề nghị Công ty gửi hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 19/2025/TT-BTC tới UBCKNN để thực hiện trình tự, thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng.

- Trường hợp Công ty tiếp tục đáp ứng đủ điều kiện công ty đại chúng, Công ty có trách nhiệm báo cáo với UBCKNN và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.

Công ty có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến công

ty đại chúng cho đến thời điểm UBCKNN thông báo hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 19/2025/TT-BTC.

Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ cung cấp cho UBCKNN theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

Ngoài ra, Công ty chưa tuân thủ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 19/2025/TT-BTC đối với nghĩa vụ thông báo đến UBCKNN và công bố thông tin bất thường về việc không đáp ứng một trong các điều kiện công ty đại chúng. Về vấn đề này, UBCKNN sẽ xem xét và xử lý theo quy định.

UBCKNN thông báo để Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBCKNN (đề b/c);
- Lưu: VT, GSDC (04b).

**TL. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**



Trần Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC -
VẬT TƯ Y TẾ ĐẮC LẮK

Số: 06/2026/GT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẮC LẮK, ngày 28 tháng 05 năm 2026

CÔNG VĂN

V/v báo cáo tình hình khắc phục điều kiện công ty đại chúng
và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắc Lắc (sau đây gọi tắt là "Công ty", mã chứng khoán: DBM) xin gửi lời chào trân trọng đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).

Vào ngày 27/05/2026 Công ty chúng tôi đã nhận được Công văn số 4494/UBCK-GSĐC ngày 25 tháng 5 năm 2026 của UBCKNN về việc thông báo không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng của DBM. Căn cứ trên ý kiến chỉ đạo và nhắc nhở của Quý Ủy ban, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã nghiêm túc họp rà soát và xin được báo cáo, giải trình cũng như đề xuất lộ trình thực hiện như sau:

Ngày 30/03/2026 công ty đã công bố thông tin báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán. (đính kèm công văn này báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán và bổ sung Danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Ngày 10/04/2026 Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắc Lắc nhận được Quyết định 420/QĐ-SGDHN ngày 07/4/2026 Quyết định về việc đưa vào diện cảnh báo, thông báo 1492/TB-SGDHN ngày 07/4/2026 thông báo về trạng thái chứng khoán của cổ phiếu DBM trên hệ thống giao dịch UPCoM. Ngày 11/04/2026 Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắc Lắc có Công văn Số 05/2026/GT Về việc giải trình đưa vào diện cảnh báo và biện pháp khắc phục. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày 11/04/2026 và Hệ thống <https://cims.hnx.vn/>, <https://ids.ssc.gov.vn/> đã ghi nhận đúng hạn.

Công ty xin nghiêm túc tiếp thu ý kiến nhắc nhở của Quý Ủy ban, do có sự trùng lặp thời điểm nhận Quyết định cảnh báo từ HNX nên bộ phận chuyên trách đã thực hiện gộp chung báo cáo giải trình phương án khắc phục vốn tại Công văn số 05/2026/GT (có đính kèm lại bản sao công văn này). Nhận thức được sơ suất hành chính khi chưa lập tờ trình thông báo riêng biệt theo mẫu của Thông tư 19/2025/TT-BTC, công ty nghiêm túc rút kinh nghiệm. Ngay sau khi nhận



được công văn này, Công ty đã tiến hành thực hiện công bố thông tin trên hệ thống theo đúng quy định.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4494/UBCK-GSĐC, Công ty xin chủ động triển khai lộ trình theo dõi và xử lý trong thời hạn 01 năm (kể từ ngày 30/03/2026 đến ngày 30/03/2027) như sau:

- Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành xây dựng phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm mục tiêu nâng quy mô vốn điều lệ thực góp đạt từ 30 tỷ đồng trở lên. Phương án này đã được trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 vào ngày 20/05/2026 nhưng chưa được thông qua. Hội đồng quản trị Công ty đang tiếp tục xây dựng phương án và Công ty sẽ lập tức báo cáo UBCKNN và công bố thông tin theo quy định nếu được thông qua.

- Trong trường hợp hết thời hạn 01 năm theo dõi (đến ngày 30/03/2027) mà Công ty vẫn không thể khắc phục được điều kiện về vốn điều lệ, Công ty cam kết sẽ nghiêm túc thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục lập và nộp hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng tới UBCKNN theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 19/2025/TT-BTC.

Trong suốt thời gian theo dõi nêu trên, Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắc Lắc cam kết tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến nghĩa vụ của công ty đại chúng, đặc biệt là công tác quản trị công ty và nghĩa vụ công bố thông tin minh bạch thị trường.

Công ty kính báo cáo và rất mong tiếp tục nhận được sự hướng dẫn, tạo điều kiện từ Quý Ủy ban.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban Điều hành (để th/h);
- Lưu: VT, PC, CBTT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



**TỔNG GIÁM ĐỐC
PHAN THÀNH TRINH**

Số: 07/2026/CBTT-CT
"CBTT V/v đưa vào diện cảnh báo"

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.



- Tên tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk.
Mã chứng khoán: DBM
- Trụ sở chính** : 9A Hùng Vương, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.
- Điện thoại** : 02623.812394
- Fax** : 02623.858805
- Loại thông tin công bố:** Bất thường
- Người thực hiện công bố thông tin:** Phan Thành Trinh – Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc.
- Nội dung thông tin công bố:**

Ngày 10/04/2026 Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk nhận được Quyết định 420/QĐ-SGDHN ngày 07/4/2026 Quyết định về việc đưa vào diện cảnh báo, thông báo 1492/TB-SGDHN ngày 07/4/2026 thông báo về trạng thái chứng khoán của cổ phiếu DBM trên hệ thống giao dịch UPCoM.

Ngày 11/04/2026 Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk có Công văn Số 05/2026/GT Về việc giải trình đưa vào diện cảnh báo và biện pháp khắc phục.

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày 11/04/2026, tại địa chỉ: <http://bamepharm.com.vn>, chuyên mục “Cổ đông”.

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải website công ty;
- Lưu NPTQTCT.

Tài liệu đính kèm:

Quyết định 420/QĐ-SGDHN
Thông báo 1492/TB-SGDHN
Công văn Số: 05/2026/GT



PHAN THÀNH TRINH

Số: 05/2026/GT

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 04 năm 2026

"V/v giải trình đưa vào diện cảnh báo"

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk

Địa chỉ: 09A Hùng Vương, Phường Buon Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Số điện thoại: 02623.812.394

Số fax: 02623.858.805

Mã cổ phiếu: DBM

Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk giải trình về việc đưa vào diện cảnh báo theo Quyết định 420/QĐ-SGDHN ngày 07/4/2026 như sau:

1. Lý do bị đưa vào diện cảnh báo:

Vốn điều lệ đã góp của tổ chức đăng ký giao dịch tại báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

2. Nguyên nhân:

Kể từ thời điểm đăng ký giao dịch Cổ phiếu Công ty được đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCOM từ tháng 08/2010 đến nay, Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk luôn duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng nên số liệu về vốn điều lệ đã góp của Công ty không có sự thay đổi.

3. Phương án khắc phục:

Để đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, cụ thể: Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên. Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với nội dung dự kiến như sau:

-Vốn điều lệ trước phát hành: 19.415.880.000 đồng

-Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 31.065.380.000 đồng

Thời gian thực hiện: Sau khi ĐHCĐ biểu quyết thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến thực hiện từ Quý III/2026.

Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk kính giải trình cho Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được rõ.



Kính mong Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ để Công ty hoàn tất tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để đáp ứng yêu cầu vốn pháp định.

Trân trọng kính báo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN THÀNH TRINH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



QUYẾT ĐỊNH
Về việc đưa vào diện cảnh báo

TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTV ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Quy chế Đăng ký và Quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-HĐTV ngày 18 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc phòng Quản lý niêm yết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đưa vào diện cảnh báo đối với cổ phiếu DBM của Công ty cổ phần (CTCP) Dược-Vật tư Y tế Đắc Lắc, cụ thể như sau:

- Cơ sở xem xét: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Lý do đưa vào diện cảnh báo: Vốn điều lệ đã góp của tổ chức đăng ký giao dịch tại báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15;
- Ngày đưa vào diện cảnh báo: 13/4/2026;
- Quy định áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 33 Quy chế Đăng ký và Quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-HĐTV ngày 18/03/2026 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán (GDCK) Việt Nam.

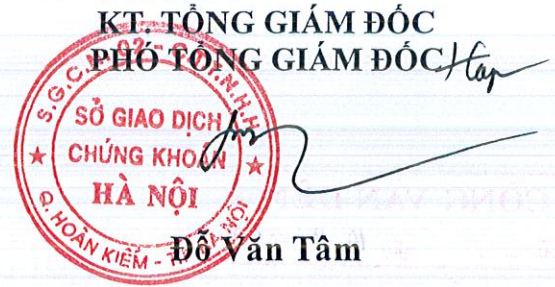
Điều 2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cổ phiếu bị cảnh báo theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này, CTCP Dược-Vật tư Y tế Đắc Lắc phải có văn bản gửi Sở GDCK Hà Nội giải trình nguyên nhân và đưa ra phương án khắc phục.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày cổ phiếu bị đưa vào diện cảnh báo theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này. Giám đốc Phòng Quản lý

niêm yết và CTCP Dược-Vật tư Y tế Đắc Lắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- VNX (để b/c);
- Chủ tịch, TGĐ (để b/c);
- Phòng TTTT, HTGD;
- Lưu VT, QLNY (11b).



Số: *1492* TB-SGDHN

Hà Nội, ngày *07* tháng *4* năm 2026

CÔNG VĂN ĐẾN

Số..... ngày *10* / *4* / 20*26*

THÔNG BÁO

**Về trạng thái chứng khoán của cổ phiếu DBM
trên hệ thống giao dịch UPCoM**

Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) Hà Nội thông báo về trạng thái chứng khoán của cổ phiếu DBM của Công ty cổ phần Dược-Vật tư Y tế Đắc Lắc như sau:

Đưa vào diện cảnh báo kể từ ngày 13/4/2026 theo Quyết định số *420*/QĐ-SGDHN ngày *07*/04/2026 do: Vốn điều lệ đã góp của tổ chức đăng ký giao dịch tại báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, thuộc trường hợp cổ phiếu bị cảnh báo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 Quy chế Đăng ký và Quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-HĐTV ngày 18/03/2026 của Hội đồng thành viên Sở GDCK Việt Nam. *Ch*

Nơi nhận:

- CTCP Dược-Vật tư Y tế Đắc Lắc;
- VSDC;
- Chủ tịch, TGĐ (để biết);
- Phòng TTTT, HTGD;
- Các CTCK;
- Lưu VT, QLNY (90b).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *H*



Đỗ Văn Tâm

Số: VNMEETVSD015123/VSDDBMXX

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN QUYỀN

Kính gửi: CTCP Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk

Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk

Loại quyền: MEETST Shareholder's meeting

Mã chứng khoán: VN000000DBM1/DBM

Ngày ĐKCC: 17/04/2026

Mã quyền mua: VN000000DBM1/DBM

Tỷ lệ phân bổ quyền: ABST-1, CONN-1, CONY-1

Mã chứng khoán bị chuyển đổi (mã chứng khoán mục tiêu):

Tỷ lệ thực hiện: ABST-1, CONN-1, CONY-1

ST T	Họ và tên	Mã định danh NĐT (SID)	Mã nhà đầu tư (Investor code)	Số DKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng chứng khoán nắm giữ			Số lượng quyền phân bổ *		
										Chưa lưu ký	Lưu ký	Tổng cộng	Chưa lưu ký	Lưu ký	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I. MÔI GIỚI TRONG NƯỚC															
I. Cá nhân															
1.1	Bành Thị Ngọc Loan	220315109735428	220315109735428	052165014088	19/01/2022	142 Trần Đình Trọng, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk			Việt nam	0	900	900	0	900	900
1.2	Bùi Thị Hoàng Yến	100422200368691	100422200368691	240394198	15/06/2009	27a Nguyễn Thị Minh Khai, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		0905952395	Việt nam	0	30	30	0	30	30
1.3	Bùi Thị Nghĩa	250225117320165	250225117320165	042152000366	30/03/2021	515 Nguyễn Văn Cừ, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		05003866325	Việt nam	0	5.200	5.200	0	5.200	5.200
1.4	Bùi Tường Nhật	000101200101082	000101200101082	DBM1	26/11/2003	207 Phố Gia Quân 7 TP HCM			Việt nam	4.000	0	4.000	4.000	0	4.000
1.5	Bùi Tường Nhật	000101404877596	000101404877596	VSDDBMBS1	26/11/2003	207 Phố Gia Quân 7 TP HCM			Việt nam	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000
1.6	Bùi Đức Giang	220523310509805	220523310509805	034069016452	12/01/2022	172 Phan Bội Châu, P. Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		0905309901	Việt nam	0	540	540	0	540	540
1.7	CHUNG NGOC LINH	250225217323807	250225217323807	079195027762	03/07/2023	151 Đỗ Ngọc Thanh, Phường 4, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh	chunglinh07715@gmail.com	0795679208	Việt nam	0	300	300	0	300	300
1.8	Cao Hải Sơn	100422400834760	100422400834760	013170246	09/04/2009	Tổ 47D, Cúm 7 Phường Thượng, Tây Hồ Hà Nội	soncunly82@yahoo.com	0914940414	Việt nam	1.800	0	1.800	0	1.800	1.800
1.9	Cao Hồng Thái	200624607136444	200624607136444	240060614	12/03/2019	50/8 Nguyễn Kinh Chi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk		0914090410	Việt nam	0	40	40	0	40	40
1.10	Cao Văn Chánh	100422100368792	100422100368792	245100798	15/08/2006	137B Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông		0913448087	Việt nam	0	990	990	0	990	990
1.11	DƯƠNG NGOC TRUONG	250304417366894	250304417366894	087082020991	05/09/2022	TO 02 AP 2, MỸ TÂN, THÀNH PHỐ CAO LÃNH, ĐỒNG THÁP	duongngotrung1982@gmail.com	0913669815	Việt nam	0	100	100	0	100	100
1.12	Dương Công Khoa	250106616980139	250106616980139	066081003397	09/08/2021	237/17 Mai Hắc Đế TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		0905318781	Việt nam	0	365	365	0	365	365
1.13	Dương Hải Quang	240801115532966	240801115532966	079094031985	27/11/2021	418 QUANG TRUNG, PHƯỜNG 10, GÓ VẤP, TP. HỒ CHÍ MINH	quang8943071123(at)gmail.com	0902135879	Việt nam	0	100	100	0	100	100
1.14	Dương Quỳnh Như	240809215648834	240809215648834	079194033826	11/08/2021	19D ĐƯỜNG SỐ 12, AN LẠC A, BÌNH AN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	kikimickey2404@gmail.com	0774795508	Việt nam	0	1	1	0	1	1
1.15	H Huệ Ayun	100422500368694	100422500368694	240416317	21/12/2007	Hẻm 34 Trần Nhật Duật, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột		0902465558	Việt nam	0	450	450	0	450	450
1.16	HOÀNG HUYỀN HANH	211122128827155	211122128827155	042180000196	20/07/2021	182 Hào Nam, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	huyenhanh9228(at)gmail.com	0961669228	Việt nam	0	3.200	3.200	0	3.200	3.200
1.17	HOÀNG HẢI ANH	230405512291317	230405512291317	020069001672	29/04/2021	Số 12/83 Phố Mười, Phường Tam Thành, TP Lang Son, Phường Tam Thành, Lạng Sơn, Lạng Sơn	namkhanhcong16(at)gmail.com	0913299990	Việt nam	0	400	400	0	400	400
1.18	HOÀNG HẢI HÀ	241030216491571	241030216491571	020190005631	09/03/2023	Phường Tam Thành, Phường Tam Thành, Lạng Sơn, Lạng Sơn	huoanhhai39@gmail.com	0868818190	Việt nam	0	600	600	0	600	600
1.19	HOÀNG MINH ĐỨC	240313514506872	240313514506872	020093001051	25/04/2021	53 Lương Văn Trí, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	minhduchs1(at)gmail.com	0365288383	Việt nam	0	1.100	1.100	0	1.100	1.100
1.20	HOÀNG QUANG MINH	250205517157050	250205517157050	079090035331	25/08/2022	221 Đặng Thuy Trâm, P.13, Quận Bình Thạnh, tp Hồ Chí Minh	93scrt@gmail.com	0973447750	Việt nam	0	1	1	0	1	1
1.21	Hoàng Thị Anh	150123124994980	150123124994980	001175035582	17/12/2024	ĐÔNG XUÂN HÀ NỘI	hoangthanhnhung@gmail.com	0983048588	Việt nam	0	2.698	2.698	0	2.698	2.698
1.22	Hoàng Thị Ngọc Tý	230817613066696	230817613066696	038161005943	17/02/2021	28 T Wang, Phường Eatam, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	hoangthingoc1961@gmail.com	0829557202	Việt nam	0	1.800	1.800	0	1.800	1.800
1.23	Hoàng Thị Thứ	100422600368154	100422600368154	030789568	08/03/1996	550 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk		0979128812	Việt nam	0	1.800	1.800	0	1.800	1.800
1.24	Hoàng Thị Tuyết	100630503562706	100630503562706	240279123	09/01/2009	Số nhà 39, xã La Tiều, huyện Cư Kùin, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			Việt nam	0	360	360	0	360	360
1.25	Hoàng Xuân Hiệp	100422300368659	100422300368659	240254050	22/12/2004	218 T5 K9 Phường 11, Thành Phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		0932503688	Việt nam	0	450	450	0	450	450
1.26	Huyền Nguyễn Tuấn Anh	221123011809466	221123011809466	079080023247	02/11/2021	139 Lý Chính Thắng, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	tuannhanhpurcuser80@gmail.com	0963300869	Việt nam	0	200	200	0	200	200
1.27	Huyền Quốc Trung	100422400144782	100422400144782	351237713	21/09/2006	32/20 Trương Chinh, Q. Tân Bình TP. HCM		0913808437	Việt nam	0	85	85	0	85	85
1.28	Huyền Thị Hoà My	170412305828125	170412305828125	240581129	22/04/2014	Nhà xưởng Doanm Nghiệp số 6, Km 38, Krông Pắc, Đắk Lắk			Việt nam	0	1.260	1.260	0	1.260	1.260
1.29	Huyền Thị Thuýết	111219103812526	111219103812526	240428909	28/07/2010	Thị trấn Phước An, Krông Pắc, Đắk Lắk		0904398929	Việt nam	0	1.740	1.740	0	1.740	1.740
1.30	Huyền Thị Thảo	100422200368727	100422200368727	049178011888	25/09/2022	Hiệu thuốc Buôn Đôn, Thôn Hà Bắc - Xã Ea Wei - Huyện Buôn Đôn - Tỉnh Đắk Lắk	HUYNNHTHINHUNGO C69@GMAIL.COM	0986994178	Việt nam	0	1.080	1.080	0	1.080	1.080
1.31	Huyền Văn Lặc	100630303562495	100630303562495	240035861	04/03/1998	148 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk			Việt nam	0	60	60	0	60	60
1.32	Huyền Văn Ngọc	100422200368696	100422200368696	240429428	09/01/1998	Thôn Lặc Tân, Phú Lộc, Krông Năng, Đắk Lắk		0989884701	Việt nam	0	180	180	0	180	180
1.33	Huyền thi Lệ Thủy	100727500097273	100727500097273	240825463	28/08/2020	1299 Lê Hồng Phong, P. Tân Tiến, Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk			Việt nam	0	3.090	3.090	0	3.090	3.090
1.34	Hà Thị Kiều Oanh	100422300368677	100422300368677	240308331	24/05/2001	Số 42 quốc lộ 14, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk		0908864145	Việt nam	0	1.800	1.800	0	1.800	1.800
1.35	Hà Trung Hiếu	220208009390969	220208009390969	001203027487	10/05/2021	P501 E12, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	hieuhaha25122003@gmail.com	0969848169	Việt nam	0	100	100	0	100	100
1.36	Hồ Ngọc Giáo	100422600368656	100422600368656	240248755	17/02/2005	241 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk - Đắk Lắk		0905134228	Việt nam	0	1.020	1.020	0	1.020	1.020
1.37	Hồ Thủy	100630203562709	100630203562709	240217978	10/11/1999	Tổ dân phố 2, Thị trấn Krông Năng, Đắk Lắk			Việt nam	0	900	900	0	900	900
1.38	Hồ Thị Kim Phương	100422100368738	100422100368738	240624808	25/03/1998	128 Hồ Tùng Mậu, phường Tân Tiến, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		0935442454	Việt nam	0	990	990	0	990	990
1.39	Hồ Thị Tuyết Vân	100630503563064	100630503563064	240509358	12/11/2009	D5 Phan Chu Trinh, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			Việt nam	0	1.100	1.100	0	1.100	1.100

1.40	Hồ Thúc	100422400368623	100422400368623	240015601	25/09/2002	108/7/4 hẻm 2 Hoàng Hoa Thám, tổ 8, phường Tân Tiến, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	lethanhha.tn@t@gmail.com	0914091567	Việt nam	0	360	360	0	360	360
1.41	LÊ THANH HÀ	231208112206932	231208112206932	038078022546	14/08/2021	67 Đường Văn Tý, Phường Dông Quang, Tỉnh Thanh Hóa	lethanhha.tn@t@gmail.com	0919757965	Việt nam	0	500	500	0	500	500
1.42	LÊ THỊ PHƯƠNG TRANG	110926204176712	110926204176712	079176003467	29/12/2024	1032/7 ĐAT THIÊN, P. 6, Q. TÂN BÌNH, TP. HCM	trang.ltp@msiss.vn	0903937171	Việt nam	0	500	500	0	500	500
1.43	Lê Hồng Thuận	100630403563091	100630403563091	240503182	06/07/2009	118/1 Lê Thị Hồng Gấm, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			Việt nam	0	150	150	0	150	150
1.44	Lê Hữu Liệu	100630203562311	100630203562311	240299009	12/06/2003	Số nhà 264 Lý Thường Kiệt, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			Việt nam	0	300	300	0	300	300
1.45	Lê Khắc Minh Tuệ	230821413084793	230821413084793	056075001188	22/04/2023	49B Văn Dôn, Phước Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa	lekhaacminh@ue.nt79(at)gmail.com	0332120269	Việt nam	0	1	1	0	1	1
1.46	Lê Phú Lộc	100630503562712	100630503562712	046070008682	09/08/2021	Thôn Trung Hòa, Phường Krông Năng, Đắk Lắk	quyhuocho@chuong@at.com	0905575054	Việt nam	0	900	900	0	900	900
1.47	Lê Thị Bãi	240923516137696	240923516137696	051155004492	12/08/2021	309 Trưng Vương, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ - Đắk Lắk	luekimvst@gmail.com	0983848504	Việt nam	0	900	900	0	900	900
1.48	Lê Thị Chung	100422400368795	100422400368795	245125869	27/01/2007	72 Nguyễn Tất Thành, Easting, Cư Tú, Đắk Nông		0989805518	Việt nam	0	180	180	0	180	180
1.49	Lê Thị Hương	100422400368783	100422400368783	241265158	14/02/2008	534 Nguyễn Văn Cừ - TP Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk		0982622256	Việt nam	0	3.600	3.600	0	3.600	3.600
1.50	Lê Thị Kim Cúc	100422600368712	100422600368712	066177001266	29/04/2021	Tổ 3, Khối 7, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	cucmlk77@gmail.com	0914086766	Việt nam	0	1.620	1.620	0	1.620	1.620
1.51	Lê Thị Kim Định	100630103562498	100630103562498	240829479	02/10/2002	257 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk			Việt nam	0	840	840	0	840	840
1.52	Lê Thị Lan Hương	210827208371528	210827208371528	026301001238	25/08/2021	59 Xuân Diệu, Quang An, Tây Hồ, Hà Nội	l16042001(at)gmail.com	0348430625	Việt nam	0	500	500	0	500	500
1.53	Lê Thị Phương Dung	240503214780332	240503214780332	066186002727	24/04/2021	66/1 Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân An, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			Việt nam	0	150	150	0	150	150
1.54	Lê Thị Quyên	211125128859989	211125128859989	001177000447	25/04/2021	92/29/76 An Dương, Yên Phú, Tây Hồ, Hà Nội		0904124919	Việt nam	0	1	1	0	1	1
1.55	Lê Thị Thu Thảo	180719206440054	180719206440054	240524500	02/08/2021	09A Hùng Vương, Thành phố Buôn Ma Thuột			Việt nam	0	900	900	0	900	900
1.56	Lê Thị Trí	250224317314375	250224317314375	038162024387	10/08/2021	235 Nguyễn Thị Định, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk			Việt nam	0	3.590	3.590	0	3.590	3.590
1.57	Lê Văn Chương	000101300131519	000101300131519	240526263	20/08/1994	Xã Hồ Hoa, Tiển H, Krông Pắc #L, Cư dân Tân			Việt nam	600	0	600	0	600	600
1.58	Lê Văn Chương	000101304877595	000101304877595	VSDDBM240526263	20/08/1994	Huyện Krông Pắc - Đắk Lắk			Việt nam	300	0	300	300	0	300
1.59	Lê Văn Cường	100422300368794	100422300368794	245123967	27/02/2007	01 Nguyễn Văn Linh, thị trấn Easting, Huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông		0905596585	Việt nam	0	360	360	0	360	360
1.60	Lê Vinh Hà	240923116137722	240923116137722	066049001466	28/06/2021	176 Nguyễn Tri Phương, P.Thành Công, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		0905718469	Việt nam	0	231	231	0	231	231
1.61	Lê thị Hoa	000101204877594	000101204877594	VSDDBM24066672	24/02/1978	460 Lê Duẩn - P.Eatam - Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk			Việt nam	600	0	600	600	0	600
1.62	Lê thị Hoa	000101500099470	000101500099470	240066672	24/02/1978	460 Lê Duẩn - P.Eatam - Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk			Việt nam	1.200	0	1.200	1.200	0	1.200
1.63	Lưu Thị Hạnh	220418410010382	220418410010382	001161037638	28/06/2021	Tổ 39/4, phường Thành Nhất - TP Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk		01682330800	Việt nam	0	180	180	0	180	180
1.64	Lưu Thị Kim	100630503562530	100630503562530	240450672	11/12/2008	Thôn Kim Châu, xã Dray Bông, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk			Việt nam	0	900	900	0	900	900
1.65	Lương Thị Lâm	240917316087937	240917316087937	036164007965	15/01/2024	2/2 Nguyễn Tri Phương - TP Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk		0916624848	Việt nam	0	300	300	0	300	300
1.66	Lương Văn Quang	200211206962823	200211206962823	241242663	11/11/2007	Ea Tam, Krông Năng, Đắk Lắk	quanghuong92198(at)gmail.com	0348871000	Việt nam	0	93	93	0	93	93
1.67	MAI KIM XUYẾN	231204113980822	231204113980822	086187012635	29/09/2022	325/34 Bach Đằng, P.15 Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	maixuyenbv(at)gmail.com	0399391397	Việt nam	0	300	300	0	300	300
1.68	Mai Hoàn Niê Kđăm	000101100123564	000101100123564	241081116	01/04/2006	77 Mạc Thi Bưởi - Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk			Việt nam	6.030	0	6.030	6.030	0	6.030
1.69	Mai Ngọc Hưng	250424117787535	250424117787535	049065000863	09/11/2024	257 Hùng Vương, EaSup, Đắk Lắk		0905266979	Việt nam	0	3.600	3.600	0	3.600	3.600
1.70	Mai Thị Hương	100422400368654	100422400368654	240240339	23/12/2009	Khối 2A thị trấn Eakar, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk		0974276895	Việt nam	0	126	126	0	126	126
1.71	NGUYỄN QUỐC TRÍ	250117117069896	250117117069896	070093006738	25/12/2022	113, Thị trấn Chơn Thành, Chơn Thành, Bình Phước	wosww2a@gmail.com	0365310028	Việt nam	0	63	63	0	63	63
1.72	NGUYỄN SINH DŨNG THẮNG	241003116257587	241003116257587	001072018688	24/07/2021	Phong 1908 tọa tại Eurowindow 27 Trần Duy Hưng, p.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, TP Hà Nội, Hà Nội	sinhthang1(at)gmail.com	0388116688	Việt nam	0	1	1	0	1	1
1.73	NGUYỄN SIÊU MÀN	240130014289443	240130014289443	086078013702	16/12/2022	27/PHUAM HUNG, KHOM 2, P9, TP.VINH LONG, VINH LONG	sieman252(at)gmail.com	0908392999	Việt nam	0	1	1	0	1	1
1.74	NGUYỄN THU TRANG	190115606636217	190115606636217	02219000736	25/04/2021	CC THANH HÃ, CIENCO 5, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	MACHUN66@YAHOO.COM	0963150490	Việt nam	0	40	40	0	40	40
1.75	NGUYỄN THÀNH SON	250214617242271	250214617242271	074089008232	28/06/2021	ÁP ĐÔNG SÂM, ĐỊNH AN, ĐAU TIENG, BINH DUONG	sonthanh_1989(at)icloud.com	0943615207	Việt nam	0	32	32	0	32	32
1.76	NGUYỄN THỊ LÝ	240722114989432	240722114989432	066163002804	21/09/2022	TRUNG TUNG KHU 2, Krông Pắc, Đắk Lắk	khongcotat@gmail.com	0946275154	Việt nam	0	360	360	0	360	360
1.77	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	220808311373438	220808311373438	027160000570	26/03/2021	14 Ngõ 11 Nguyễn Đình Đăng, Phường Suối Hoa, Bắc Ninh, Bắc Ninh	linhchungma@nhung2013(at)gmail.com	0985818469	Việt nam	0	10.400	10.400	0	10.400	10.400
1.78	NGUYỄN THỊ THU THẢO	240731215504480	240731215504480	034177019815	08/05/2021	Thôn Lũng Lán - Sơn Vi, Mèo Vạc, Hà Giang	thaoym1977(at)gmail.com	0974761118	Việt nam	0	174	174	0	174	174
1.79	NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH	220207129369607	220207129369607	066185002751	24/04/2021	TO ĐÀN PHO 12 TÂN AN THANH PHO BUON MA THUOT ĐAK LAK	tuyetanhdaklak(at)gmail.com	0944820873	Việt nam	0	100	100	0	100	100
1.80	NGUYỄN VĂN TÌNH	240522414875136	240522414875136	031083010590	29/04/2021	Thôn 5, Lý Học, Tỉnh Bảo, Hải Phòng	vantinhnbk(at)gmail.com	0975799533	Việt nam	0	6	6	0	6	6
1.81	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	230907113183955	230907113183955	027088002043	25/04/2021	KHU CỎ MÈ, VŨ NINH, THÀNH PHỐ BẮC NINH, BẮC NINH	Dongvn268(at)gmail.com	0961723595	Việt nam	0	700	700	0	700	700
1.82	Nguyễn Văn Túc	241211516784479	241211516784479	066064004169	09/04/2024	333 Lê Duẩn TP.Buôn Ma Thuột ĐắkLắk		050859253	Việt nam	0	700	700	0	700	700
1.83	Nguyễn Bá Lộc	160930605515743	160930605515743	035072009856	10/07/2021	9A Hùng Vương - TP Buôn Ma Thuột	nguyenbalocbnt@gmail.com	0905011134	Việt nam	0	2.700	2.700	0	2.700	2.700
1.84	Nguyễn Công Nguyễn	211207408955809	211207408955809	066095002056	21/04/2021	185/20 Đinh Tiên Hoàng, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	duoccongnguyent(at)gmail.com	0812039139	Việt nam	0	95.421	95.421	0	95.421	95.421
1.85	Nguyễn Công Thiêng	220628511076545	220628511076545	040091092283	04/02/2022	129 An Thanh, thuận An, Bình Dương	congthieng688(at)gmail.com	0966913807	Việt nam	0	500	500	0	500	500
1.86	Nguyễn Hoàng Hà	100422200710756	100422200710756	240668369	23/06/1999	389 Đường Trần Xuân - phường Tân Thành - TP Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk	nguyenhoanhgahbnt79@gmail.com	0905172245	Việt nam	0	360	360	0	360	360
1.87	Nguyễn Hữu Thành	100422100368726	100422100368726	240579085	20/09/2001	Bệnh viện Đa khoa huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk		0935070289	Việt nam	0	900	900	0	900	900
1.88	Nguyễn Khắc Sơn	190807104946715	190807104946715	027071004133	29/04/2021	70 Ngõ Trang Long, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	sonkhngami@nhung2013(at)gmail.com	0914179279	Việt nam	0	186	186	0	186	186
1.89	Nguyễn Khắc Sơn	250109217012241	250109217012241	027071004133	29/04/2021	70 Ngõ Trang Long, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			Việt nam	0	21.970	21.970	0	21.970	21.970

1.13	9	Pham Thi Thanh Thuy	100630103562708	100630103562708	240496547	10/11/1999	Tổ dân phố 2, Thị trấn Krông Năng, Huyện Krông Năng, Đắk Lắk				Việt nam	0	0	90	90	0	0	90	90
1.14	0	Pham Thi Tuyet Mai	140804104871061	140804104871061	066169006273	04/10/2002	333 Lê Duẩn, TP BMT	annuccvay@yahoo.com.vn	0913444783	Việt nam	0	0	100	100	0	0	100	100	
1.14	1	Pham Thi Xuân	100422100368645	100422100368645	240152080	29/05/2009	Nhà thuốc doanh nghiệp số 2, Khối 8, thị trấn Krông Knar, huyện Krông Bông, Đắk Lắk		05003732308	Việt nam	0	0	2.070	2.070	0	0	2.070	2.070	
1.14	2	Pham Văn Hiến	200622607132994	200622607132994	066080007111	27/06/2001	89 Xuân, Phường Chinh, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	pvhienkuk@gmail.com	0932341434	Việt nam	0	0	1.400	1.400	0	0	1.400	1.400	
1.14	3	Pham Văn Mỹ	100422500368631	100422500368631	056061000116	13/04/2001	46A Hùng Vương, xã EaSup, Tỉnh Đắk Lắk	phanmyeasup@icloud.com	0905183099	Việt nam	0	0	1.280	1.280	0	0	1.280	1.280	
1.14	4	Pham Văn Trang	100630603562742	100630603562742	240680264	01/10/1999	Thôn 3, xã Nhuận Xuân, Krông Năng, Đắk Lắk			Việt nam	0	0	180	180	0	0	180	180	
1.14	5	TRƯƠNG VƯƠNG QUỐC VŨ	241009513041093	241009513041093	049083004665	16/09/2003	Số 2/142/16 Thiên Phước, P9, Q Tân Bình, TP HCM		0985970507	Việt nam	0	0	241.000	241.000	0	0	241.000	241.000	
1.14	6	TRẦN THỊ THIÊN TÂM	250107316987562	250107316987562	051176011114	12/08/2001	130 CHU VĂN AN, PHUÔNG NGHĨA LỘ, THANH PHỐ QUANG NGAI, TỈNH QUANG NGAI	af(at)a.com	0869166277	Việt nam	0	0	1.700	1.700	0	0	1.700	1.700	
1.14	7	Thái Thị Thanh Kỳ	100422100368752	100422100368752	051150010208	12/01/2002	44/330 Đinh Núp, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	ngtng52@gmail.com	0905263812	Việt nam	0	0	2.700	2.700	0	0	2.700	2.700	
1.14	8	Trương Ngọc Bình	100422200368714	100422200368714	240522305	30/10/2009	27 Bà huyện Thanh Quan, Tô 3, Khối 3, Eatam, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		0905121567	Việt nam	0	0	980	980	0	0	980	980	
1.14	9	Trương Thị Liên	100630603562162	100630603562162	240496597	12/03/2010	304 Lê Thánh Tông, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			Việt nam	0	0	900	900	0	0	900	900	
1.15	0	Trương Thị Mỹ Dung	100630403563097	100630403563097	240018444	11/06/2004	243 Nguyễn Thị Định, Buôn Ma Thuột			Việt nam	0	0	1.800	1.800	0	0	1.800	1.800	
1.15	1	Trần Anh Tuấn	100422100368713	100422100368713	240519355	08/10/1994	Khối phố 5, phường Thành Nhất - TP Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk		0914122475	Việt nam	0	0	30	30	0	0	30	30	
1.15	2	Trần Minh Trung	150324605023496	150324605023496	240553330	14/10/2011	10 Lê Chân, phường EA Tm, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	tramminhtruong4@gmail.com	0914055477	Việt nam	0	0	3.332	3.332	0	0	3.332	3.332	
1.15	3	Trần Ngọc Đệ	240116614230296	240116614230296	091066001011	19/04/2001	349 Hưng Phú, P. 9 Q.8 TP. HCM	trangocduy@myway.com	0908195207	Việt nam	0	0	50	50	0	0	50	50	
1.15	4	Trần Thị Hoan	250102216952162	250102216952162	042163008549	15/08/2001	23 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột			Việt nam	0	0	7.470	7.470	0	0	7.470	7.470	
1.15	5	Trần Thị Hồng Yến	100422200368627	100422200368627	066160005208	18/12/2002	46 Phường Chi Kiến, Ban Mê Thuột, Đắk Lắk	tranhongyen1@gmail.com	0364950951	Việt nam	0	0	3.690	3.690	0	0	3.690	3.690	
1.15	6	Trần Thị Kỳ	100422100368786	100422100368786	241294137	08/08/2008	1809 Lê Xuân Ninh Cư Kuin, Đắk Lắk		05003631171	Việt nam	0	0	360	360	0	0	360	360	
1.15	7	Trần Thị Lê Hoa	230505312459922	230505312459922	067153001610	28/06/2001	Hồ bơi trong thị xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mĩ, tỉnh Đắk Lắk		0935769589	Việt nam	0	0	4.680	4.680	0	0	4.680	4.680	
1.15	8	Trần Thị Lộc	130423604589776	130423604589776	150090021	24/02/2003	CTCP Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk, 9a Hùng Vương, Buôn Ma Thuột		0904398929	Việt nam	0	0	360	360	0	0	360	360	
1.15	9	Trần Thị Tuyết Mai	250303417358098	250303417358098	066168007451	12/08/2001	Thôn 2, Eatiên, Cư Kuin, Đắk Lắk		0935781608	Việt nam	0	0	900	900	0	0	900	900	
1.16	0	Trần Trọng Phu	100422200368646	100422200368646	240155488	23/04/2008	20 Thôn I, Trung Hoà, Xã Eaktae, Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk		0905044488	Việt nam	0	0	1.800	1.800	0	0	1.800	1.800	
1.16	1	Trần Văn Ba	100422400368729	100422400368729	240582195	23/10/1996	189 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk		01698565660	Việt nam	0	0	60	60	0	0	60	60	
1.16	2	Trần Văn Hùng	000101200138607	000101200138607	240730948	28/05/2003	X.EakNech H.Krông Pắc -Đắk Lắk			Việt nam	1.080	0	1.080	1.080	0	0	1.080	1.080	
1.16	3	Trịnh Thủy Hằng	230206512017466	230206512017466	042197007276	28/06/2001	19A Nguyễn Năng Chi, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh	Thuyhangth1997(at)gmail.com		Việt nam	0	0	9	9	0	0	9	9	
1.16	4	Trịnh Thường Trường An	231128513943976	231128513943976	001089018581	31/05/2003	46B/2 Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội	truongan1307(at)gmail.com	0343830735	Việt nam	0	0	10	10	0	0	10	10	
1.16	5	Trịnh Thị Lôi	200619207131129	200619207131129	240358042	05/03/2009	Tân Lập, xã Yông, Krông Pắc, Đắk Lắk			Việt nam	0	0	840	840	0	0	840	840	
1.16	6	TẠ THANH SON	100422200531424	100422200531424	121379505	29/04/2008	E2 1804 CC Ecohome Phúc Lợi, P. Phúc Lợi, Q. Long Biên	thanhsonct@gmail.com	0909899907	Việt nam	0	0	88	88	0	0	88	88	
1.16	7	Từ Thị Minh Chính	100422100710801	100422100710801	240920337	31/12/2003	Xóm 2, Quận Tân H, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk		05003637640	Việt nam	0	0	180	180	0	0	180	180	
1.16	8	Võ Kế Hoàng	100630503562125	100630503562125	245173691	02/04/2008	189 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk			Việt nam	0	0	260	260	0	0	260	260	
1.16	9	Võ Thị Ngọc Liên	231128313944401	231128313944401	056162006285	17/05/2001	77 Nguyễn Tri Phương, Phường Thành Công, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		0915211262	Việt nam	0	0	420	420	0	0	420	420	
1.17	0	Võ Thị Vỹ	100422200368793	100422200368793	245107330	27/09/2006	K13, Thị trấn Đắk Mĩ, tỉnh Đắk Nông		05013740157	Việt nam	0	0	30	30	0	0	30	30	
1.17	1	Võ Văn Huy	100422100368732	100422100368732	240592811	12/12/2008	50 Nguyễn Văn Cội, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		0905441475	Việt nam	0	0	240	240	0	0	240	240	
1.17	2	Võ Văn Oanh	100422400368716	100422400368716	240526768	26/07/2003	158 Chu Văn An, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		0914028161	Việt nam	0	0	900	900	0	0	900	900	
1.17	3	VŨ PHƯƠNG LOAN	210112507481375	210112507481375	037186000087	14/11/2004	Số 57, hẻm trước nhà, Hà Nội			Việt nam	0	0	3	3	0	0	3	3	
1.17	4	Vũ Thị Chung	100422600368745	100422600368745	240673546	18/08/1999	99 Văn Cao, phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột -Đắk Lắk		0983442229	Việt nam	0	0	30	30	0	0	30	30	
1.17	5	Vũ Thị Huế	240517314856644	240517314856644	038194017539	28/04/2003	Số nhà 99 đường 208 Hai Phòng	hieuvt19942019(at)gmail.com	0399028115	Việt nam	0	0	1.000	1.000	0	0	1.000	1.000	
1.17	6	Vũ Thị Trúc Oanh	100422200368670	100422200368670	240285883	13/12/2000	123 Nguyễn Du, Khối 2, Thị trấn Quảng Phú, Cư Mgar, Tỉnh Đắk Lắk	vuthitrucoanh@gmail.com	0983834110	Việt nam	0	0	1.800	1.800	0	0	1.800	1.800	
1.17	7	Vũ Văn Đăng	220210129415206	220210129415206	036081002141	22/12/2001	116 Bàu Cát 2, Phường Bàu Hiến, Thành phố Hồ Chí Minh	vuvandanghuongnam@yahoo.com.vn	0988579550	Việt nam	0	0	1	1	0	0	1	1	
1.17	8	ĐINH THỊ THANH THẢO	230410512301260	230410512301260	022180011737	07/03/2003	66 đường thủy trâm, Phường Hải Yên, Móng Cái, Quảng Ninh	dinhhithanhthao.mc(at)gmail.com	0976158539	Việt nam	0	0	200	200	0	0	200	200	
1.17	9	Đinh Văn Dũng	251023001019783	251023001019783	019086006341	05/05/2003	Xóm Phúc Trãn, Xã Đức Lương, Tỉnh Thái Nguyên	dingvmdedistar@gmail.com	0963360863	Việt nam	0	0	1	1	0	0	1	1	
1.18	0	Đinh Văn Múc	100422300368653	100422300368653	035056002251	30/03/2001	88/1 tổ 5, khối 5, phường Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	hoangkthmp@gmail.com.vn	0987519602	Việt nam	0	0	4.500	4.500	0	0	4.500	4.500	
1.18	1	ĐÀO DUY THI	230824113107655	230824113107655	027091002854	25/04/2001	Số 55 Hoàng Tích Chủ, Phường Võ Cường, Thành Phố Bắc Ninh, Bắc Ninh	thicom91(at)gmail.com	0914722166	Việt nam	0	0	300	300	0	0	300	300	
1.18	2	Đào Thị Minh Sương	100422600368767	100422600368767	240952956	07/07/2004	Thôn 14 xã EaDar, huyện Eaakar, tỉnh Đắk Lắk		0906592299	Việt nam	0	0	2.700	2.700	0	0	2.700	2.700	
1.18	3	ĐẶNG THANH HÀ	251215001350277	251215001350277	079091022308	28/04/2001	223 ĐƯỜNG BACH DAANG KHU PHO 16 TAN SON HOA THANH PHO HO CHI MINH UN	thanhhdang1503@gmail.com	0932753459	Việt nam	0	0	4	4	0	0	4	4	
1.18	4	ĐẶNG THÁI HÙNG	230228009510439	230228009510439	077088004326	11/08/2001	17A Trương Vĩnh Ký, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu			Việt nam	0	0	8	8	0	0	8	8	
1.18	5	Đặng Quang Hiếu	220907311527778	220907311527778	038058011634	30/08/2001	22 Tô Hiếu, Thành phố Buôn Ma Thuột		0914227858	Việt nam	0	0	2.300	2.300	0	0	2.300	2.300	
1.18	6	Đặng Sang	100422200368781	100422200368781	241223304	15/08/2007	111 Nguyễn Tất Thành, huyện MĐrắk, Tỉnh Đắk Lắk		0935342212	Việt nam	0	0	90	90	0	0	90	90	
1.18	7	Đặng Thị Tâm	100422100368798	100422100368798	245183008	16/05/2008	270 Bis Hàng Vương, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông		0913464800	Việt nam	0	0	900	900	0	0	900	900	

1.188	ĐỖ MANH HOAN	241225216888738	241225216888738	001082028872	27/08/2022	T2A 2907 chung cư Linden Residences, phường Thủ Thiêm, TP Thủ Đức, Hồ Chí Minh	hoanmd@gmail.com	0906379537	Việt nam	0	1.700	1.700	0	1.700	1.700
1.189	Đỗ Thị Trang	250623000257986	250623000257986	038303007463	09/05/2023	TỈNH VINH QUANG-XA XUAN MINH-HUYEN THO XUAN-TINH THANH HOA-VIETNAM	trangdo0521@gmail.com	0335307629	Việt nam	0	20	20	0	20	20
1.190	Đỗ Thị Tuyết	100630203563031	100630203563031	240055773	07/12/2006	Phường Tân Tiến, TP Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	dotuyettanti@gmail.com	0903554565	Việt nam	0	7.500	7.500	0	7.500	7.500
1.191	Đỗ Thị Tà	100422200368787	100422200368787	241323350	26/02/2009	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (9A Hùng Vương, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk)			Việt nam	0	540	540	0	540	540
1.192	Đỗ Văn Tuyên	100422500368649	100422500368649	240214503	31/10/1979	Khuyến - phường Tân Lợi - TP Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk		0935843337	Việt nam	0	300	300	0	300	300
1.193	Đỗ Văn Tinh	100422500368705	100422500368705	240496530	19/08/2006	Tổ dân phố 2, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng - Đắk Lắk	dovantinh1810@gmail.com	0905213937	Việt nam	0	4.520	4.520	0	4.520	4.520
1.194	Đỗ Đăng Đức	250721000403015	250721000403015	038207001154	25/03/2022	Số 2 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	duckdarling207@gmail.com	0388699571	Việt nam	0	39	39	0	39	39
Cộng										17.610	772.983	790.593	17.610	772.983	790.593
2. Tổ chức															
2.1	CTCP Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk	VSDBBMXX	VSDBBMXX	600049389	21/12/2011	09A Hùng Vương, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			Việt nam	4	0	4	0	0	0
2.2	Công ty Cổ phần Traphaco	VSDTRAXX	VSDTRAXX	0100108656	10/06/2014	Số 75 phố Yên Ninh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội			Việt nam	0	1.130.271	1.130.271	0	1.130.271	1.130.271
Cộng										4	1.130.271	1.130.275	0	1.130.271	1.130.271
Cộng: Môi giới trong nước										17.614	1.903.254	1.920.868	17.610	1.903.254	1.920.864
II. MÔI GIỚI NƯỚC NGOÀI															
1. Cá nhân															
1.1	CHONG YEN CHAN	131114504669482	131114504669482	IA6676	11/11/2013	148 Jalan Sultanah Aminah, Taman Iskandar, 80050 Johor Bahru, Johor, Malaysia			Malaysia	0	1.100	1.100	0	1.100	1.100
1.2	KATO TAKANORI	130508204594784	130508204594784	IA6289	02/05/2013	36 Kamimizunocyo Setoshi Aichi, Japan	kommafaj@commafaj.com	056-148-1835	Japan	0	10	10	0	10	10
1.3	NAKAMURA NORIKO	150122504994083	150122504994083	IA7628	15/01/2015	1-4-19, Ryouke, Naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan, 430-0852	sp68669@vivid.ocn.ne.jp	81-90-1418-7958	Japan	0	2.300	2.300	0	2.300	2.300
1.4	RYAN CAMERON KLEVE	190222306664980	190222306664980	IB9586	22/02/2019	LURADEL ST APT 41 PORTLAND OR 97219-6876	l1@gmail.com		United States of America (the)	0	10	10	0	10	10
1.5	Tanioka Hiroyasu	120508124382985	120508124382985	IS7873	12/10/2007	1-3-3 Nishin-cho, Tomakomai-shi, Hokkaido, Japan			Japan	0	300	300	0	300	300
1.6	Thomas Briem	130121104551597	130121104551597	IA6056	15/01/2013	Swiss Post Box 5805 Industriestrasse 31,6923 Lauterbach Austria			Germany	0	450	450	0	450	450
1.7	Yamamoto Kenji	101209103834227	101209103834227	IS0692	28/03/2006	4260-6 Shirasuka Kosai-shi Shizuoka, Japan			Japan	0	16.550	16.550	0	16.550	16.550
Cộng										0	20.720	20.720	0	20.720	20.720
Cộng: Môi giới nước ngoài										0	20.720	20.720	0	20.720	20.720
TỔNG CỘNG										17.614	1.923.974	1.941.588	17.610	1.923.974	1.941.584

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Trưởng phòng ĐKCK

KT. Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Lưu ý (*): Quyền bỏ phiếu
Quyền mua
Tổng số lượng chứng khoán tối đa được phép đăng ký thực hiện quyền

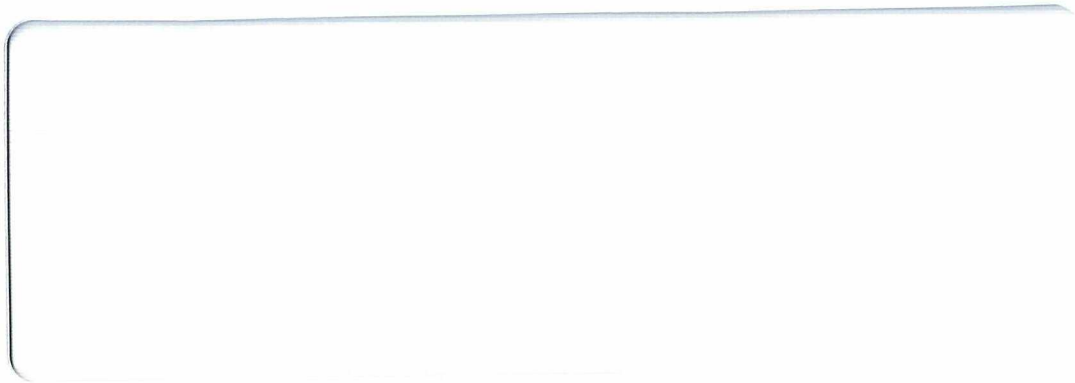
1 / 1

Digitally signed by
Lê Mai Hoa
Date: 2026.04.21
12:15:55 +07:00
Reason: Signed

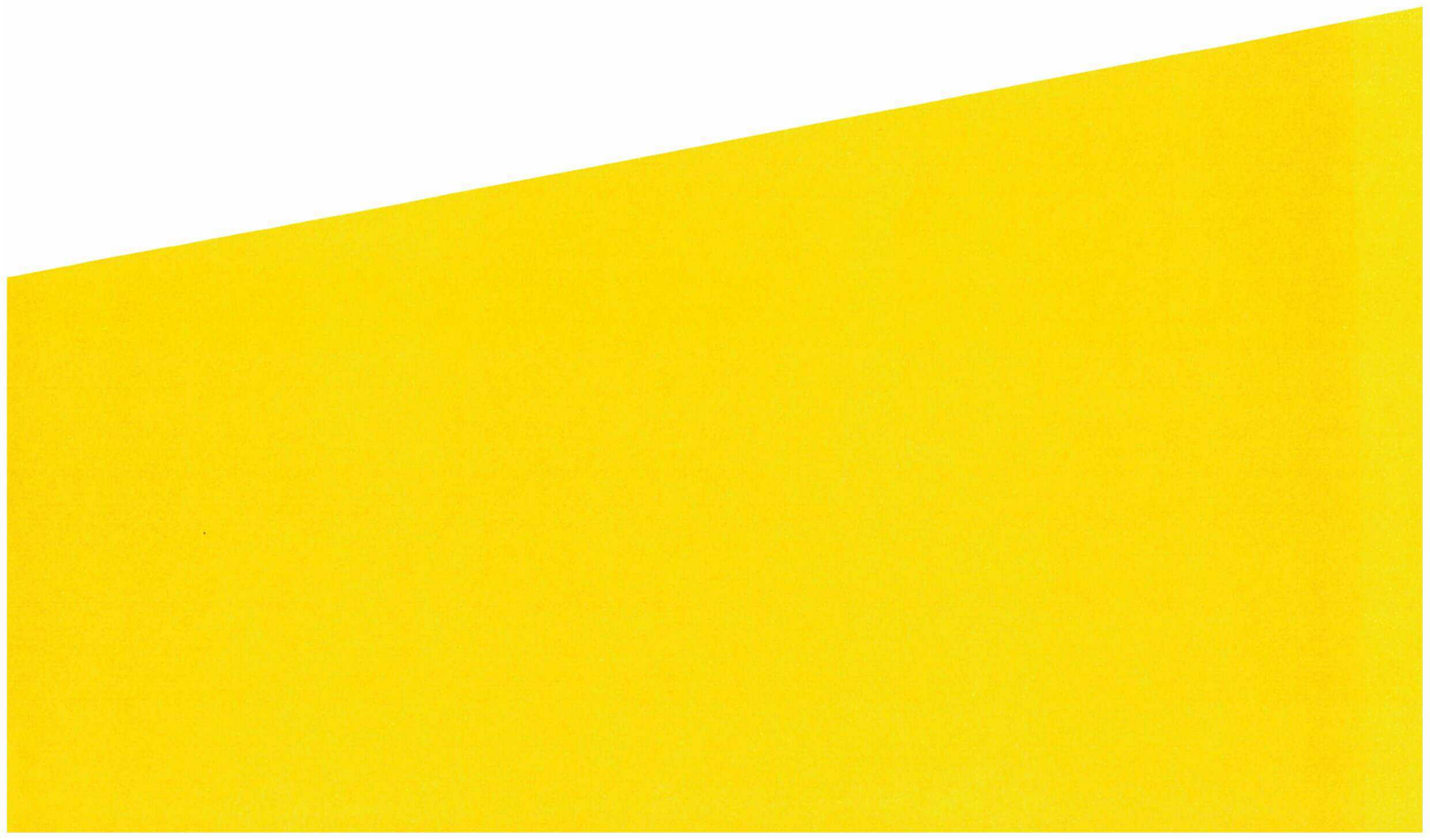
Digitally signed by
Nguyễn Thị Nam
Phương
Date: 2026.04.21
14:05:53 +07:00



TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BẾ THE CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
VIETNAM SECURITIES DEPOSITORY AND CLEARING CORPORATION



**Shape the future
with confidence**



Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 29



Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắc Lắc

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắc Lắc (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 6000449389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 31 tháng 12 năm 2003 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 18 tháng 7 năm 2025.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh dược phẩm và các thiết bị y tế.

Công ty có trụ sở chính tại số 9A, đường Hùng Vương, phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắc Lắc.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Mậu Hoàng Sơn	Chủ tịch	
Ông Đinh Trung Kiên	Phó Chủ tịch	
Ông Phan Thành Trinh	Thành viên	
Ông Nguyễn Bá Lộc	Thành viên	
Bà Lê Thị Mỹ Lệ	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 14 tháng 5 năm 2025

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đỗ Thành Vương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Thông	Thành viên
Ông Trần Văn Lợi	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Thành Trinh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Lộc	Phó Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Phan Thành Trinh, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

31190
CÔNG TY
TNHH
T&Y
VN
HỒ H

Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắc Lắc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắc Lắc (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

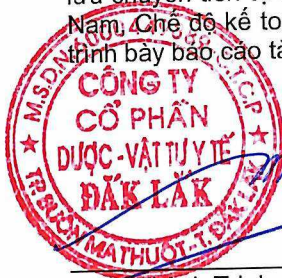
- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phan Thanh Trinh
Tổng Giám đốc

Đắc Lắc, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026





Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 11959547/68679757

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk (“Công ty”) được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 5 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Shape the future
with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Phú Sơn
Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0637-2023-004-1

Nguyễn Quý Mạnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4482-2023-004-1

00811
CÔNG
TNI
NST &
VIỆT
H PHỒ

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		100.319.434.691	96.168.740.202
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	12.565.520.564	11.083.657.602
111	1. Tiền		8.565.520.564	11.083.657.602
112	2. Các khoản tương đương tiền		4.000.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		41.000.000.000	36.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	41.000.000.000	36.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		19.843.404.468	24.347.401.548
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	20.360.428.140	24.598.102.821
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		26.000.002	208.984.792
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		155.880.519	305.528.458
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(698.904.193)	(765.214.523)
140	IV. Hàng tồn kho	7	26.847.982.010	24.165.384.396
141	1. Hàng tồn kho		27.176.420.297	24.493.822.683
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(328.438.287)	(328.438.287)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		62.527.649	72.296.656
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		52.345.479	57.836.780
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		10.182.170	14.459.876
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		5.251.878.232	4.503.712.938
220	I. Tài sản cố định		4.751.878.232	4.003.712.938
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	4.376.714.900	3.479.712.387
222	Nguyên giá		20.565.845.350	19.072.724.265
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(16.189.130.450)	(15.593.011.878)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	375.163.332	524.000.551
228	Nguyên giá		1.514.620.235	1.514.620.235
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.139.456.903)	(990.619.684)
250	II. Đầu tư tài chính dài hạn		500.000.000	500.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10	500.000.000	500.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		105.571.312.923	100.672.453.140



Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk

B01-DN

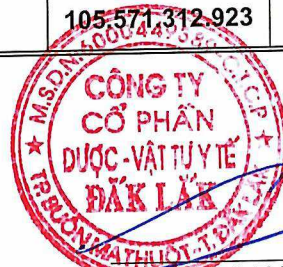
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		36.045.376.739	33.011.347.278
310	I. Nợ ngắn hạn		36.045.376.739	33.011.347.278
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	31.507.183.577	29.462.909.086
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		8.376.799	34.324.325
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	907.675.379	450.380.064
314	4. Phải trả người lao động		1.765.951.347	1.600.099.819
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		543.589.245	613.509.285
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		528.590.000	175.180.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác		323.940.273	206.484.580
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		460.070.119	468.460.119
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	13	69.525.936.184	67.661.105.862
410	I. Vốn chủ sở hữu	13	69.525.936.184	67.661.105.862
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		19.415.880.000	19.415.880.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		19.415.880.000	19.415.880.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(40.000)	(40.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		37.601.619.426	37.601.619.426
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.294.392.000	1.294.392.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.214.084.758	9.349.254.436
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		6.569.732.836	6.554.403.188
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		4.644.351.922	2.794.851.248
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		105.571.312.923	100.672.453.140



Lê Thị Mỹ Lệ
Người lập kế toán trưởng



Phan Thành Trinh
Tổng Giám đốc

Đắk Lắk, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.1	219.928.386.129	213.371.815.205
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	14.1	(605.092.335)	(324.673.082)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.1	219.323.293.794	213.047.142.123
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	15	(196.534.352.438)	(193.220.518.515)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		22.788.941.356	19.826.623.608
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.2	3.072.798.485	2.898.841.593
22	7. Chi phí tài chính		(403.379.297)	(362.239.118)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	(3.068.493)
25	8. Chi phí bán hàng	16	(11.401.207.397)	(10.980.246.786)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16	(8.812.821.313)	(8.743.175.221)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.244.331.834	2.639.804.076
31	11. Thu nhập khác		436.441.094	709.342.968
32	12. Chi phí khác		(14.578.763)	(1.133.290)
40	13. Lợi nhuận khác		421.862.331	708.209.678
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.666.194.165	3.348.013.754
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.1	(1.021.842.243)	(534.936.622)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	(18.225.884)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.644.351.922	2.794.851.248
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20	2.392	1.158
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	20	2.392	1.158

Lê Thị Mỹ Lệ
Người lập kiêm Kế toán trưởng

Phan Thanh Trinh
Tổng Giám đốc

Đắk Lắk, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		5.666.194.165	3.348.013.754
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	8,9	744.955.791	700.102.291
03	(Hoàn nhập)/các khoản dự phòng		(66.310.330)	422.662.645
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(2.692.900.294)	(2.579.733.873)
06	Chi phí lãi vay		-	3.068.493
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		3.651.939.332	1.894.113.310
09	Giảm các khoản phải thu		4.574.585.116	4.274.599.592
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(2.682.597.614)	2.758.954.835
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		2.508.094.284	(3.816.781.719)
12	Giảm chi phí trả trước		5.491.301	180.247.501
14	Lãi vay đã trả		-	(3.068.493)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	12	(487.517.066)	(845.425.183)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(555.090.000)	(726.200.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		7.014.905.353	3.716.439.843
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(1.493.121.085)	(677.848.516)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	31.818.182
23	Tiền chi cho vay đơn vị khác		(30.000.000.000)	(28.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay đơn vị khác		25.500.000.000	27.820.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.692.900.294	2.547.915.691
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư		(3.300.220.791)	1.721.885.357

118
NG
TNH
T & T
ETN
VQH

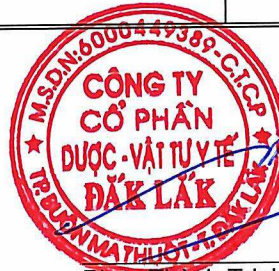
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.232.821.600)	(3.300.692.800)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(2.232.821.600)	(3.300.692.800)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		1.481.862.962	2.137.632.400
60	Tiền đầu năm		11.083.657.602	8.946.025.202
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	12.565.520.564	11.083.657.602



Lê Thị Mỹ Lệ
Người lập kiêm Kế toán trưởng



Phan Thành Trinh
Tổng Giám đốc

Đắk Lắk, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 6000449389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31 tháng 12 năm 2003 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18 tháng 7 năm 2025.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh dược phẩm và các thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 9A, đường Hùng Vương, phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 153 (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 153).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”), phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Hình thức kế toán trên máy tính.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.5 Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và những chi phí có liên quan trực tiếp khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v..) có thể xảy ra đối với hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu (tiếp theo)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

1802
CÔNG TY
THƯƠNG
& Y
TẾ ĐẮK LẮK
CÔNG TY

HỒ C

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	6 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 – 7 năm
Phương tiện vận tải	7 – 10 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	30 – 50 năm
Phần mềm máy tính	3 – 4 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích hao mòn.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong năm trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.12 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê ghi nhận hàng kỳ

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu; trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

11802
CÔNG TY
NH
& Y
T NA
HỒ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.16 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

3.18 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh dược phẩm và các thiết bị y tế. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm được bán bởi Công ty hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	1.074.263.032	1.148.705.510
Tiền gửi ngân hàng	7.491.257.532	9.934.952.092
Các khoản tương đương tiền (*)	4.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	<u>12.565.520.564</u>	<u>11.083.657.602</u>

(*) Khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc một tháng và hưởng lãi suất 4,75%/năm.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc từ sáu tháng đến một năm và hưởng lãi suất từ 4,3% đến 6,55%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 2,8% đến 5,35%/năm).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Trung tâm y tế khu vực Đắk R'Lấp	1.766.293.401	1.504.317.511
Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột	1.586.948.126	3.011.376.875
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	131.555.785	2.438.962.085
Phải thu khách hàng khác	16.875.630.828	17.643.446.350
TỔNG CỘNG	<u>20.360.428.140</u>	<u>24.598.102.821</u>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(698.904.193)	(765.214.523)

7. HÀNG TỒN KHO

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Hàng hóa	26.847.982.010	-	24.165.384.396	-
Hàng gửi bán	328.438.287	(328.438.287)	328.438.287	(328.438.287)
TỔNG CỘNG	<u>27.176.420.297</u>	<u>(328.438.287)</u>	<u>24.493.822.683</u>	<u>(328.438.287)</u>

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	328.438.287	290.338.045
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	-	328.438.287
Trừ: Sử dụng dự phòng trong năm	-	(290.338.045)
Số cuối năm	<u>328.438.287</u>	<u>328.438.287</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số dư đầu năm	14.845.104.786	1.076.728.115	3.150.891.364	19.072.724.265
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.493.121.085	-	-	1.493.121.085
Số dư cuối năm	16.338.225.871	1.076.728.115	3.150.891.364	20.565.845.350
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết	6.198.449.679	1.076.728.115	2.636.220.014	9.911.397.808
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số dư đầu năm	11.861.113.118	1.076.728.115	2.655.170.645	15.593.011.878
Khấu hao trong năm	518.357.850	-	77.760.722	596.118.572
Số dư cuối năm	12.379.470.968	1.076.728.115	2.732.931.367	16.189.130.450
Giá trị còn lại:				
Số dư đầu năm	2.983.991.668	-	495.720.719	3.479.712.387
Số dư cuối năm	3.958.754.903	-	417.959.997	4.376.714.900

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số dư đầu năm	100.000.000	416.291.335	998.328.900	1.514.620.235
Số dư cuối năm	100.000.000	416.291.335	998.328.900	1.514.620.235
<i>Trong đó:</i>				
Đã hao mòn hết	-	-	283.328.900	283.328.900
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số dư đầu năm	-	132.221.315	858.398.369	990.619.684
Hao mòn trong năm	-	8.906.688	139.930.531	148.837.219
Số dư cuối năm	-	141.128.003	998.328.900	1.139.456.903
Giá trị còn lại:				
Số dư đầu năm	100.000.000	284.070.020	139.930.531	524.000.551
Số dư cuối năm	100.000.000	275.163.332	-	375.163.332



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đây là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bệnh viện Mắt Tây Nguyên với tỷ lệ sở hữu là 5%/vốn điều lệ và số tiền tương ứng là 500.000.000 VND.

Công ty không thể thu thập được các thông tin cần thiết để thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bệnh viện Mắt Tây Nguyên chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các đối tượng khác	24.783.504.889	24.783.504.889	22.536.561.574	22.536.561.574
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 19)	6.723.678.688	6.723.678.688	6.926.347.512	6.926.347.512
TỔNG CỘNG	31.507.183.577	31.507.183.577	29.462.909.086	29.462.909.086

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	86.221.534	1.332.639.814	(1.409.669.676)	9.191.672
Thuế thu nhập doanh nghiệp	364.158.530	1.021.842.243	(487.517.066)	898.483.707
Thuế thu nhập cá nhân	-	110.819.696	(110.819.696)	-
Các loại thuế khác	-	500.488.230	(500.488.230)	-
TỔNG CỘNG	450.380.064	2.965.789.983	(2.508.494.668)	907.675.379

Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Đắk Lắk

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

13.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần đã phát hành	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số dư đầu năm	19.415.880.000	(40.000)	37.331.619.426	1.294.392.000	11.225.095.988	69.266.947.414
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	2.794.851.248	2.794.851.248
- Chia cổ tức	-	-	-	-	(3.300.692.800)	(3.300.692.800)
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	270.000.000	-	(270.000.000)	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.100.000.000)	(1.100.000.000)
Số dư cuối năm	19.415.880.000	(40.000)	37.601.619.426	1.294.392.000	9.349.254.436	67.661.105.862
Năm nay						
Số dư đầu năm	19.415.880.000	(40.000)	37.601.619.426	1.294.392.000	9.349.254.436	67.661.105.862
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	4.644.351.922	4.644.351.922
- Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(2.232.821.600)	(2.232.821.600)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(546.700.000)	(546.700.000)
Số dư cuối năm	19.415.880.000	(40.000)	37.601.619.426	1.294.392.000	11.214.084.758	69.525.936.184

(*) Công ty đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

13.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Traphaco	1.130.271	11.302.710.000	58,21%	1.130.271	11.302.710.000	58,21%
Các cổ đông khác	811.317	8.113.170.000	41,79%	811.317	8.113.170.000	41,79%
TỔNG CỘNG	1.941.588	19.415.880.000	100%	1.941.588	19.415.880.000	100%

13.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
	Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu	
Số đầu năm	19.415.880.000	19.415.880.000
Số cuối năm	19.415.880.000	19.415.880.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	2.232.821.600	3.300.692.800

13.4 Cổ tức

Đơn vị tính: VND

Năm nay Năm trước

Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm		
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2023: VND 1.700/cổ phiếu	-	3.300.692.800
Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2024: VND 1.150/cổ phiếu	2.232.821.600	-

13.5 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Cổ phiếu đăng ký phát hành	1.941.588	19.415.880.000	1.941.588	19.415.880.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng				
Cổ phiếu phổ thông	1.941.588	19.415.880.000	1.941.588	19.415.880.000
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)				
Cổ phiếu phổ thông	(4)	(40.000)	(4)	(40.000)
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	1.941.584	19.415.840.000	1.941.584	19.415.840.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (năm 2024: 10.000 VND/cổ phiếu)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. DOANH THU

14.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng doanh thu	219.928.386.129	213.371.815.205
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	219.433.022.489	213.040.451.566
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	495.363.640	331.363.639
Các khoản giảm trừ doanh thu	(605.092.335)	(324.673.082)
Chiết khấu thương mại	(528.590.000)	(270.715.609)
Hàng bán bị trả lại	(76.502.335)	(53.957.473)
Doanh thu thuần	219.323.293.794	213.047.142.123
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu thuần từ bán hàng	218.827.930.154	212.715.778.484
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	495.363.640	331.363.639

14.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi	1.792.900.294	1.797.915.691
Cổ tức, lợi nhuận được chia	900.000.000	750.000.000
Chiết khấu thanh toán	379.898.191	350.925.902
TỔNG CỘNG	3.072.798.485	2.898.841.593

15. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	196.534.352.438	193.220.518.515
TỔNG CỘNG	196.534.352.438	193.220.518.515

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân công	7.588.800.259	7.022.375.365
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	626.162.471	648.743.087
- Chi phí khấu hao và hao mòn	435.709.260	386.517.271
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.634.352.047	1.484.690.736
- Chi phí khác	1.116.183.360	1.437.920.327
TỔNG CỘNG	<u>11.401.207.397</u>	<u>10.980.246.786</u>
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân công	6.063.875.786	5.527.171.779
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	141.381.287	264.837.558
- Chi phí khấu hao và hao mòn	309.246.531	313.585.020
- Chi phí thuế, phí, lệ phí	301.487.963	394.330.897
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.025.061.379	925.943.813
- Chi phí khác	971.768.367	1.317.306.154
TỔNG CỘNG	<u>8.812.821.313</u>	<u>8.743.175.221</u>

17. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nguyên vật liệu	767.543.758	913.580.645
Chi phí nhân công	13.652.676.045	12.549.547.144
Chi phí khấu hao và hao mòn	744.955.791	700.102.291
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.659.413.426	2.410.634.549
Chi phí khác	2.389.439.690	3.149.557.378
TỔNG CỘNG	<u>20.214.028.710</u>	<u>19.723.422.007</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) của Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

18.1 Chi phí thuế TNDN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	956.154.586	534.936.622
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	65.687.657	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	18.225.884
TỔNG CỘNG	<u>1.021.842.243</u>	<u>553.162.506</u>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.666.194.165	3.348.013.754
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	1.133.238.833	669.602.751
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.915.753	33.559.755
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	65.687.657	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
Thu nhập từ hoạt động không thuộc diện nộp thuế TNDN	(180.000.000)	(150.000.000)
Chi phí thuế TNDN	<u>1.021.842.243</u>	<u>553.162.506</u>

18.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể và/hoặc và các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco	Công ty trong cùng tập đoàn
Ông Nguyễn Mậu Hoàng Sơn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“HĐQT”)
Ông Đinh Trung Kiên	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Phan Thành Trinh	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Mỹ Lệ	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 14 tháng 5 năm 2025)/Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Bá Lộc	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:
Đơn vị tính: VND

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty mẹ	Trả cổ tức	1.299.811.650	1.921.460.700
		Mua hàng hóa	40.477.826.202	48.836.239.307
		Hàng trả lại	320.043.623	210.236.513
		Nhận hỗ trợ tiền bán hàng	2.207.829.807	3.577.650.951
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua hàng hóa	373.749.000	-
Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua hàng hóa	18.141.416.500	-

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Các nghiệp vụ mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo cơ sở thỏa thuận hợp đồng.

Số dư các khoản phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2024: không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải trả với các bên liên quan như sau:

			<i>Đơn vị tính: VND</i>	
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 11)				
Công ty TNHH MTV Dược phẩm Traphaco	Công ty trong cùng tập đoàn	Mua hàng hóa	5.179.509.465	-
Công ty Cổ phần Traphaco	Công ty mẹ	Mua hàng hóa	1.544.169.223	6.926.347.512
TỔNG CỘNG			<u>6.723.678.688</u>	<u>6.926.347.512</u>

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

		<i>Đơn vị tính: VND</i>	
<i>Tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thu nhập</i>	
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Ông Phan Thành Trinh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	467.734.202	443.833.899
Ông Nguyễn Bá Lộc	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	386.354.946	363.089.446
Bà Lê Thị Mỹ Lệ	Thành viên HĐQT đến ngày 14 tháng 5 năm 2025	-	310.486.414
TỔNG CỘNG		<u>854.089.148</u>	<u>1.117.409.759</u>

20. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước (Trình bày lại)</i>
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.644.351.922	2.794.851.248
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban quản lý điều hành (*)	-	(546.700.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	<u>4.644.351.922</u>	<u>2.248.151.248</u>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) được điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	<u>1.941.584</u>	<u>1.941.584</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.392	1.158
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.392	1.158

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản giảm trừ do trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty ngày 14 tháng 5 năm 2025.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được điều chỉnh giảm do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

21. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê kho, thuê đất để làm văn phòng và nhà thuốc của Công ty theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các khoản tiền thuê cam kết phải trả tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	544.457.173	545.617.587
Từ 1 đến 5 năm	2.177.828.693	2.177.828.693
Trên 5 năm	12.300.527.014	12.840.748.824
TỔNG CỘNG	<u>15.022.812.880</u>	<u>15.564.195.104</u>

Cam kết cho thuê hoạt động

Công ty hiện cho thuê nhà và thuê ki-ốt theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	-	115.002.740
TỔNG CỘNG	<u>-</u>	<u>115.002.740</u>

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<i>Đơn vị</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
1. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ	VND	297.985.806	335.954.677
2. Ngoại tệ các loại			
- Đô la Mỹ	USD	401	414

803-
 TY
 H
 YOU
 NAM
 HỒ C

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Lê Thị Mỹ Lệ
Người lập kiêm Kế toán trưởng



Phan Thành Trinh
Tổng Giám đốc

Đắk Lắk, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026



EY | Building a better working world

EY is building a better working world by creating new value for clients, people, society and the planet, while building trust in capital markets.

Enabled by data, AI and advanced technology, EY teams help clients shape the future with confidence and develop answers for the most pressing issues of today and tomorrow.

EY teams work across a full spectrum of services in assurance, consulting, tax, strategy and transactions. Fueled by sector insights, a globally connected, multi-disciplinary network and diverse ecosystem partners, EY teams can provide services in more than 150 countries and territories.

All in to shape the future with confidence.

EY refers to the global organization, and may refer to one or more, of the member firms of Ernst & Young Global Limited, each of which is a separate legal entity. Ernst & Young Global Limited, a UK company limited by guarantee, does not provide services to clients. Information about how EY collects and uses personal data and a description of the rights individuals have under data protection legislation are available via ey.com/privacy. EY member firms do not practice law where prohibited by local laws. For more information about our organization, please visit ey.com.

© 2025 Ernst & Young Vietnam Limited. All Rights Reserved.

ey.com/en_vn